

Số:50 /BC-TKT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Một năm 2026

Tháng Một năm 2026 là thời điểm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, mở ra chặng đường Thủ đô cùng cả nước bước sang giai đoạn phát triển mới. Thành phố Hà Nội với vị thế là trung tâm đầu não, trái tim của cả nước, Thủ đô luôn xác định vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao.

Ngay sau Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 của Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Thông báo số 175-TB/TU ngày 04/01/2026 với 12 nhóm nhiệm vụ lớn được chia thành 42 nhiệm vụ cụ thể. Quán triệt chủ đề hành động năm 2026 của Thành phố “Kỷ cương, chuyên nghiệp - Đột phá, sáng tạo - Hiệu quả, bền vững”, đặc biệt là tinh thần Đại hội XIV của Đảng, trên cơ sở các nhiệm vụ đã được giao tại Hội nghị tổng kết và các chương trình, kế hoạch công tác năm 2026, Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Thành phố đã tổ chức triển khai nhiệm vụ chính trị và tạo sự chuyển biến ngay từ tháng đầu năm 2026. Thành phố tập trung đổi mới mạnh mẽ trong tư duy, năng lực thực thi và trách nhiệm, sự vào cuộc đồng bộ, gắn kết chặt chẽ của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở, cùng sự đồng hành, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; Thủ đô đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong việc triển khai các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào công tác thu hoạch cây màu vụ Đông; chuẩn bị gieo cấy lúa và cây màu vụ Xuân; chăm sóc và phát triển đàn gia súc, gia cầm.

Vụ Đông năm nay, toàn Thành phố gieo trồng được 27,4 nghìn ha, bằng 99,8% vụ Đông năm trước, trong đó: Diện tích ngô đạt 4,7 nghìn ha, bằng 95,2% cùng kỳ năm trước; khoai lang 470 ha, bằng 53,1%; đậu tương 602 ha,

bằng 76,2%; lạc 194 ha, tăng 3,2%; rau 14 nghìn ha, bằng 96,3%; đậu 99 ha, gấp 2,7 lần. Tính đến ngày 20/01/2026, ước tính toàn Thành phố đã thu hoạch được trên 65% diện tích gieo trồng cây vụ đông.

Công tác chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân 2026 đang được các cấp, các ngành của Thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện nhằm đảm bảo gieo trồng đúng lịch thời vụ; tuyên truyền, vận động, phổ biến thông tin để người dân biết lịch thời gian lấy nước (đợt 1 và 2) phục vụ gieo cấy vụ Xuân; thực hiện đưa nước đến đầu, tranh thủ làm đất, giữ nước đến đó, không để thất thoát, lãng phí nguồn nước. Theo dõi diễn biến thời tiết để có biện pháp chăm sóc đúng kỹ thuật đối với cây mạ, cây lúa mới cấy tạo điều kiện để cây sinh trưởng và phát triển tốt. Diện tích lúa Xuân sớm đã gieo cấy ước đạt 534 ha, bằng 11,4% so với cùng kỳ (tiến độ gieo cấy lúa Xuân chậm hơn cùng kỳ chủ yếu do lịch lấy nước đổ ải đợt 1 vụ Đông Xuân năm nay chậm hơn vụ Đông Xuân năm trước).

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tháng ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các cơ sở chăn nuôi đang tập trung chăm sóc, bảo vệ đàn vật nuôi nhằm đáp ứng nguồn cung thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Đàn trâu hiện có 28,6 nghìn con, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 113 nghìn con, giảm 5,0%; đàn lợn 1,24 triệu con, giảm 2,0%¹. Trong tháng Một, dịch tả lợn châu Phi đã cơ bản được kiểm soát, số lợn mắc bệnh giảm nhiều so với những tháng cuối năm 2025, tuy nhiên vẫn còn ghi nhận tại 9 hộ thuộc 7 thôn trong 4 xã (Dương Hòa; Đa phúc; Hát Môn; Quảng Oai). Tổng số lợn tiêu hủy 367 con, tương đương trọng lượng tiêu hủy 17 tấn. Đàn gia cầm hiện có 37,3 triệu con, tăng 17,7%², trong đó đàn gà 28,2 triệu con, tăng 20,0%.

Số lượng gia súc, gia cầm đến cuối tháng Một năm 2026

(So với cuối tháng Một năm 2025)



¹ Đàn lợn không bao gồm lợn con chưa tách mẹ.

² Đàn gia cầm chỉ bao gồm gà, vịt, ngan.

1.2. Lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng tập trung vào công tác chăm sóc, bảo vệ rừng; thu hoạch gỗ và lâm sản. Đồng thời, các địa phương tích cực chuẩn bị triển khai phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026 đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Trong tháng 01/2026, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1,6 nghìn m³, giảm 1,2% so với tháng 01/2025.

Sản xuất thủy sản trong tháng phát triển ổn định, một số diện tích đã thu hoạch, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đang tiến hành cải tạo, vệ sinh ao và các công việc chuẩn bị cho vụ nuôi mới. Sản lượng thủy sản tháng Một năm nay ước tính đạt 9,9 nghìn tấn, tăng 4,5% so với tháng Một năm trước, trong đó chủ yếu là sản lượng nuôi trồng cá đạt gần 9,9 nghìn tấn, tăng 4,5%.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2026 ước tính tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 24,0% so với tháng 01/2025 (do tháng Một năm 2025 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán), cụ thể: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,7% và tăng 26,1%; sản xuất và phân phối điện giảm 2,3% và tăng 8,2%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải giảm 2,9% và tăng 8,0%; ngành khai khoáng tăng 1,7% và tăng 14,0%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Một năm 2026

(So với tháng Một năm 2025)



Một số ngành chế biến, chế tạo có chỉ số IIP tháng Một năm nay tăng cao so với tháng Một năm trước như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 43,4%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính tăng 42,6%; sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất tăng 42,3%; in ấn tăng 36,1%; sản xuất sản phẩm từ

khoáng phi kim loại khác tăng 34,4%; sản xuất đồ uống và sản xuất giấy cùng tăng 31,4%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 30,2%; sản xuất xe có động cơ tăng 30,0%; sản xuất phương tiện vận tải tăng 24,7%; sản xuất kim loại tăng 19,9%; dệt tăng 19,1%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 18,0%; sản xuất trang phục tăng 16,7%; sản xuất thiết bị điện tăng 15,9%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 11,3%.

**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
tháng Một năm 2026**

	So với tháng 12 năm 2025	So với tháng 01 năm 2025
Một số sản phẩm tăng		
Xe có động cơ	114,8	252,7
Cửa bằng plastic	113,0	219,7
Dụng cụ đun nước nóng	110,0	160,2
Sữa và kem dạng bột	101,6	148,0
Kẹo cứng, kẹo mềm	112,0	144,3
Thuốc kháng sinh dạng viên	103,4	129,8
Một số sản phẩm giảm		
Thép không gỉ	68,9	62,0
Cửa bằng sắt, thép	65,8	96,1
Giấy và bìa nhãn	71,6	99,3
Giày, dép	91,6	99,9

3. Thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước

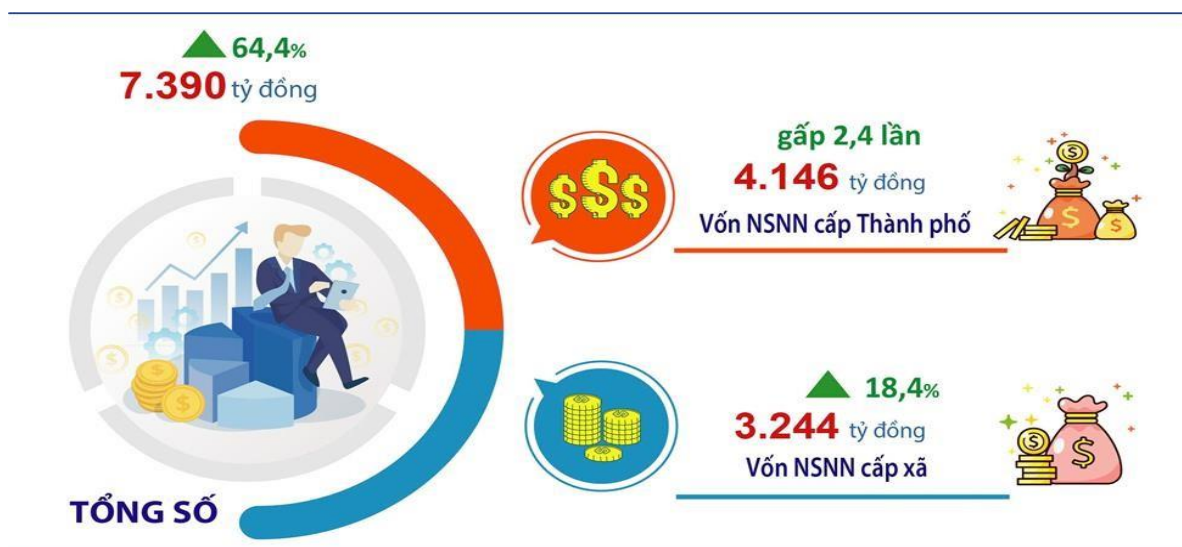
Vốn đầu tư công là thành phần quan trọng trong tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, là một trong những nguồn lực của các dự án lớn, những hạ tầng quan trọng, là tiền đề thúc đẩy vốn của toàn xã hội tham gia vào đầu tư nên khi đẩy nhanh tiến độ giải ngân sẽ giúp đẩy mạnh các dòng vốn đối ứng khác của tư nhân, của nước ngoài, gia tăng uy tín quốc gia và niềm tin của các nhà đầu tư. Thành phố Hà Nội quyết tâm thực hiện hiệu quả trong thực hiện vốn đầu tư trên địa bàn ngay từ những tháng đầu năm 2026.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước (NSNN) do địa phương quản lý tháng 01/2026 ước tính đạt 7.390 tỷ đồng, tăng 64,4% so với tháng 01/2025 và đạt 5,9% kế hoạch năm 2026, trong đó NSNN cấp Thành phố thực hiện 4.146 tỷ đồng, gấp 2,4 lần và đạt 6,3%; NSNN cấp xã 3.244 tỷ đồng, tăng 18,4% và đạt 5,5%. Trong thời gian tới, Thành phố quyết tâm, đặt mục tiêu tăng tốc, tập

trung hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, triển khai thi công; đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, phân rõ chỉ tiêu giải ngân theo tháng, tăng cường kiểm tra, giám sát và gắn trách nhiệm người đứng đầu nhằm bảo đảm tiến độ giải ngân thực chất, liên tục và bền vững trong các tháng đầu năm 2026.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước tháng Một năm 2026

(So với tháng Một năm 2025)



Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, tận dụng tối đa "đà", khí thế và sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) các dự án trọng điểm của Thành phố, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đã tập trung triển khai, coi đây là khâu then chốt quyết định tiến độ các dự án hạ tầng chiến lược của Thủ đô. Đến nay, công tác GPMB đã có chuyển biến rõ, nhiều dự án đạt tỷ lệ bàn giao cao, tạo điều kiện đẩy mạnh thi công và giải ngân. Kết quả nổi bật trong tháng 01/2026 cụ thể như sau:

Nhóm dự án cơ bản hoàn thành GPMB: Dự án Vành đai 1 (Hoàng Cầu – Voi Phục) đã cơ bản bàn giao xong mặt bằng, hoàn thành phá dỡ, di chuyển cây xanh, chuyển mạnh sang thi công cao điểm, tạo chuyển biến rõ rệt về tiến độ.

Nhóm vành đai - trục hướng tâm: Vành đai 2,5; đường 3,5; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đã hoàn thành nhiều khâu chuẩn bị GPMB, từng bước bàn giao mặt bằng để thi công; tuy nhiên khối lượng GPMB còn lớn, phân tán nhiều địa bàn, tồn tại vướng mắc về đất ở, đất nông nghiệp, mộ chí, công trình tôn giáo.

Nhóm 07 dự án cầu vượt sông Hồng (trọng tâm hiện nay): Các dự án Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Ngọc Hồi, Thượng Cát, Vân Phúc, Hồng Hà, Mễ Sở đã giải ngân cao, thi công mạnh, song phụ thuộc quyết định vào tiến độ GPMB. Theo đó: Cầu Tứ Liên đã bàn giao khoảng 39,1/62,5 ha, giải ngân

100% kế hoạch; Cầu Ngọc Hồi giải ngân 100% vốn năm 2025 (khoảng 2.946 tỷ đồng), phía Hà Nội cơ bản xong GPMB và nhiều dự án khác đạt trên 70% diện tích GPMB.

Dự án Vành đai 4 – Vùng Thủ đô: Công tác GPMB cơ bản hoàn thành; 13/13 khu tái định cư đã xây dựng xong; đường song hành đã thi công khoảng 35/50,8 km ($\approx 85\%$), tạo nền tảng vững cho thi công đồng loạt.

Đến nay, công tác GPMB đã chuyển từ giai đoạn chuẩn bị sang giai đoạn xử lý thực chất; nhiều dự án đã sạch mặt bằng, thi công cao điểm. Trọng tâm thời gian tới cần tập trung cao độ cho GPMB các dự án cầu vượt sông Hồng, các tuyến vành đai, quốc lộ; Chỉ đạo theo nguyên tắc: rõ địa bàn - rõ mốc thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm bàn giao; Gắn tiến độ GPMB với tiến độ thi công, giải ngân và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

4. Thu hút đầu tư nước ngoài và đăng ký doanh nghiệp

4.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Trong Tháng Một năm 2026, thành phố Hà Nội đã thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102 triệu USD, trong đó: có 61 dự án đăng ký mới với tổng vốn đầu tư đăng ký 31,5 triệu USD; có 16 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng thêm 25,9 triệu USD; 39 lượt giao dịch góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam với giá trị đạt 44,6 triệu USD.

4.2. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng Một, thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận cho 3.212 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 72% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 29,8 nghìn tỷ đồng, gấp 2,2 lần; 4.815 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 77%; 16.942 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 34%; 1.137 doanh nghiệp giải thể, tăng 58%. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được duy trì 100%, đảm bảo chất lượng và đúng hạn.

5. Thương mại, du lịch và dịch vụ

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 01/2026 là thời gian cao điểm của hoạt động mua, bán hàng hóa chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Trên địa bàn Thành phố, hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra nhộn nhịp với nhiều sự kiện khuyến mại, giảm giá được tổ chức. Nhờ đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2026 ước tính đạt 86,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 10,5% so với tháng 01/2025, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 55,6 nghìn

tỷ đồng, giảm 1,1% và tăng 9,4%³; doanh thu lưu trú, ăn uống đạt 10,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,0% và tăng 12,6%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, giảm 1,4% và tăng 8,5%; doanh thu dịch vụ khác đạt 17,6 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% và tăng 13,0%.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng
tháng Một năm 2026 (So với tháng Một năm 2025)**



Tình hình chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ: Tết Nguyên đán năm nay rơi vào thời điểm giữa tháng Hai, để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết, ngay từ tháng 12/2025, thành phố Hà Nội đã lên kế hoạch, phương án chuẩn bị hàng hóa thiết yếu đảm bảo đầy đủ nguồn cung phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trước, trong và sau Tết Nguyên đán góp phần ổn định thị trường, bình ổn giá cả, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá đột biến, đảm bảo chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm. Các mặt hàng bình ổn giá chủ yếu gồm: Gạo, thịt lợn, thịt gia cầm, trứng, rau xanh, dầu ăn, đường, sữa và một số thực phẩm chế biến. Cụ thể: Gạo 301 nghìn tấn; thịt lợn 60 nghìn tấn; thịt bò 16 nghìn tấn; thịt gà, vịt 20 nghìn tấn; trứng gia cầm 401 triệu quả; rau củ 334,5 nghìn tấn; thực phẩm chế biến 16,7 nghìn tấn; thủy hải sản 16,7 nghìn tấn...

Đến nay, các doanh nghiệp đã chủ động chuẩn bị nguồn hàng tăng trung bình từ 10% - 40% theo từng mặt hàng so với Kế hoạch phục vụ Tết năm 2025

³ Trong tháng 01/2026, doanh thu bán lẻ một số nhóm hàng tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Lương thực, thực phẩm tăng 16,5%; đá quý, kim loại quý tăng 16,3%; xăng dầu tăng 9,3%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,1%; phương tiện đi lại (trừ ô tô con) tăng 7,9%; hàng may mặc tăng 6,4%; nhiên liệu khác tăng 6,2%; ô tô con tăng 5,3%; hàng hóa khác tăng 6,9%... Riêng nhóm hàng vật phẩm văn hóa, giáo dục giảm 7,3% so với tháng 01/2025

(trong đó tỷ trọng hàng Việt Nam chiếm khoảng 80%). Các doanh nghiệp đã đẩy mạnh bán hàng qua kênh trực tuyến, triển khai thanh toán điện tử, giao hàng tận nơi cho khách hàng và chủ động kết nối với các tỉnh, thành phố, sẵn sàng cung ứng đưa hàng về Hà Nội khi có nhu cầu sử dụng cao. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đã đăng ký 1.285 địa điểm mở cửa bán hàng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ (từ 30 tháng Chạp đến mùng 4 tháng Giêng). Thành phố Hà Nội tổ chức bán hàng phục vụ Tết tại 31 trung tâm thương mại; 141 siêu thị; 468 chợ; hàng chục nghìn cửa hàng tạp hóa trên địa bàn các phường, xã. Hệ thống các điểm bán hàng bình ổn giá được bố trí rộng khắp trên địa bàn Thành phố thông qua các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng bán lẻ và chợ truyền thống. Ngoài ra, tổ chức các điểm chợ hoa xuân trên địa bàn Thành phố phục vụ nhu cầu thăm quan, mua sắm, thăm quan của người dân.

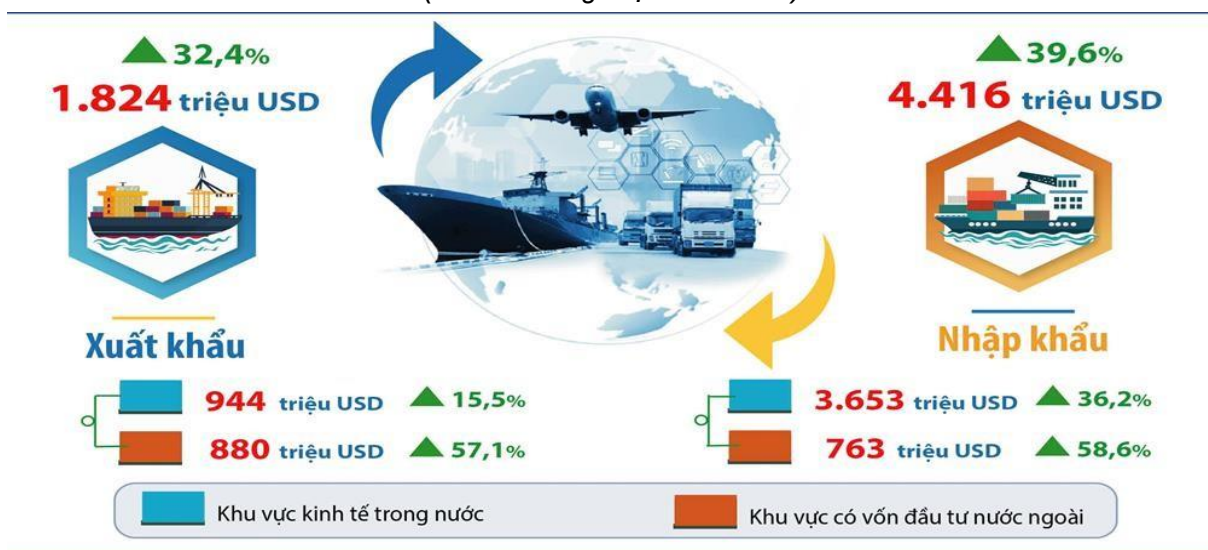
5.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Một ước tính đạt 1.824 triệu USD, giảm 6,1% so với tháng trước và tăng 32,4% so với tháng 01 năm 2025, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước 944 triệu USD, giảm 5,9% và tăng 15,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 880 triệu USD, giảm 6,2% và tăng 57,1%. Trong tháng, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ như: Máy móc thiết bị phụ tùng 286 triệu USD, tăng 47,5%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện 258 triệu USD, tăng 51,8%; phương tiện vận tải và phụ tùng 220 triệu USD, tăng 59,2%; hàng may, dệt 204 triệu USD, tăng 4,7%; hàng nông sản 141 triệu USD, tăng 25,5%; gỗ và sản phẩm từ gỗ 78 triệu USD, tăng 11,0%; hàng hóa khác 457 triệu USD, tăng 22,9%. Trong tháng, duy nhất nhóm hàng điện thoại và linh kiện có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ với 5 triệu USD, giảm 19,9%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Một ước tính đạt 4.416 triệu USD, giảm 17,6% so với tháng trước và tăng 39,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước 3.653 triệu USD, giảm 17,6% và tăng 36,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 763 triệu USD, giảm 17,8% và tăng 58,6%. Một số nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị, phụ tùng 954 triệu USD, tăng 61,6%; phương tiện vận tải và phụ tùng 604 triệu USD, tăng hơn 3 lần cùng kỳ năm trước; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện 356 triệu USD, tăng 81,9%; sắt thép 188 triệu USD, tăng 35,3%; kim loại khác 149 triệu USD, tăng 15,1%; chất dẻo 121 triệu USD, tăng 20,1%; hàng hóa khác 1.297 triệu USD, tăng 19,5%. Bên cạnh đó, có 3/14 nhóm hàng kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ: Xăng dầu 332 triệu USD, giảm 11,3%; thức ăn gia súc 53 triệu USD, giảm 4,3%; hàng điện gia dụng và linh kiện 51 triệu USD, giảm 1,7%.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng Một năm 2026

(So với tháng Một năm 2025)



5.3. Du lịch

Tháng Một năm 2026 diễn ra sôi động với chuỗi các sự kiện văn hóa, chính trị trọng đại, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các hoạt động kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2026) và mừng Xuân Bính Ngọ 2026. Phát huy lợi thế này, ngành Du lịch Thủ đô đã chủ động nắm bắt thời cơ để tạo bước đột phá ngay từ đầu năm. Công tác tổ chức đón khách du lịch dịp Tết Nguyên đán được triển khai từ sớm, trong đó chú trọng hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan “Mừng Đảng - Mừng Xuân” tại các điểm đến di tích lịch sử và vui chơi giải trí.

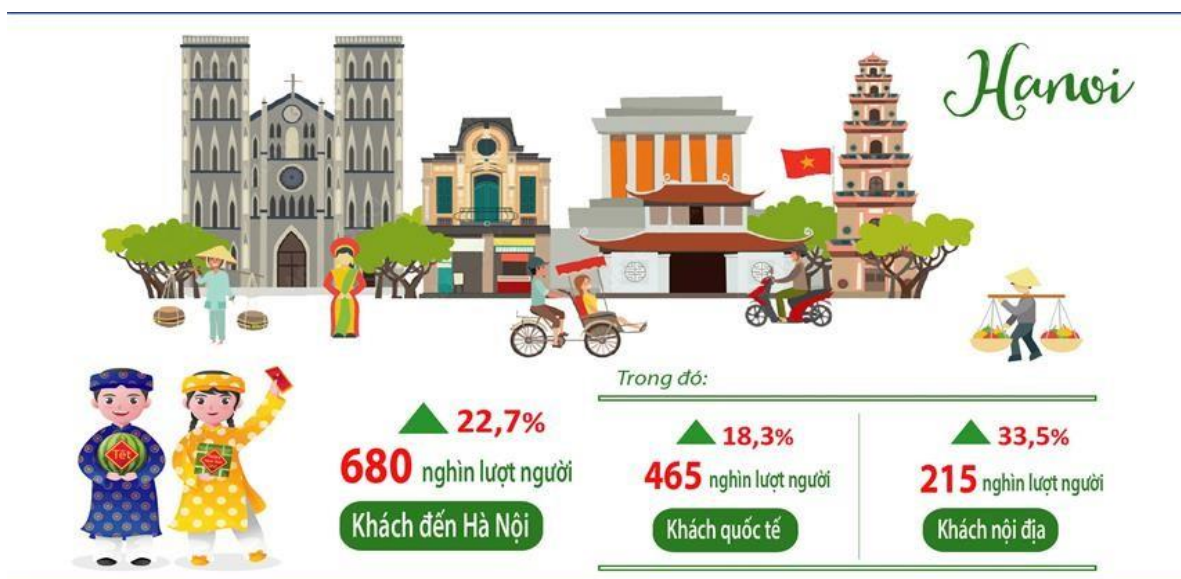
Tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội⁴ tháng 01/2026 ước đạt 680 nghìn lượt người, giảm 12,9% so với tháng trước và tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khách nội địa đạt 215 nghìn lượt người, tăng 3,4% và tăng 33,5%; khách quốc tế đạt 465 nghìn lượt người, giảm 18,8% và tăng 18,3%.

Tháng Một năm nay, khách quốc tế đến từ một số nước tăng so với cùng kỳ như: Hàn Quốc 60 nghìn lượt người, tăng 23,5%; Trung Quốc 58 nghìn lượt người, tăng 42,6%; Mỹ 33 nghìn lượt người, tăng 5,2%; Đài Loan 22,5 nghìn lượt người, tăng 24,6%; Nhật Bản 21,2 nghìn lượt người, tăng 24,1%; Malaysia 14 nghìn lượt người, tăng 32,7%; Singapore 13,1 nghìn lượt người, gấp 2 lần; Thái Lan 7,6 nghìn lượt người, tăng 32,1%. Bên cạnh đó, khách quốc tế đến từ một số nước giảm so với cùng kỳ như: Australia 23,5 nghìn lượt người, giảm 6,4%; Anh 16,5 nghìn lượt người, giảm 15,6%; Pháp 15,5 nghìn lượt người, giảm 6,3%; Đức 13,1 nghìn lượt người, giảm 6,4%; Canada 7,6 nghìn lượt người, giảm 8,3%.

⁴ Khách du lịch đến Hà Nội gồm khách quốc tế và khách nội địa chỉ tính do cơ sở lưu trú phục vụ.

Khách du lịch đến Hà Nội tháng Một năm 2026

(So với tháng Một năm 2025)



Về hoạt động lễ hành và hướng dẫn viên: Tháng 01/2026 trên địa bàn Hà Nội có 1.946 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành quốc tế; 532 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa; 32 doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch, 7 văn phòng đại diện doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành nước ngoài; 6.598 hướng dẫn viên du lịch quốc tế; 2.576 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 158 hướng dẫn viên tại điểm du lịch đang hoạt động.

Tình hình hoạt động của cơ sở lưu trú, cơ sở phục vụ khách du lịch: Tháng 01/2026, trên địa bàn Thành phố có 61 cơ sở kinh doanh dịch vụ được công nhận đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, trong đó 27 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 23 cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm, 9 cơ sở kinh doanh vui chơi giải trí và 2 cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Hệ thống các cơ sở dịch vụ mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã thu hút lượng lớn du khách và người dân đến thăm quan và mua sắm. Hiện tại, trên địa bàn Thành phố có 3.761 cơ sở lưu trú du lịch với 71,3 nghìn phòng, trong đó 65 khách sạn, khu căn hộ được xếp hạng từ 1 đến 5 sao⁵ với gần 10 nghìn phòng. Trong tháng Một, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn ước đạt 61,2% tăng 1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2025.

5.4. Vận tải và bưu chính chuyển phát

Tháng Một là thời điểm gần sát Tết Nguyên đán nên nhu cầu vận tải tăng cao. Thành phố đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án tốt nhất phục vụ nhu cầu

⁵ Cụ thể: Có 28 khách sạn và khu căn hộ xếp hạng 5 sao; 16 khách sạn và khu căn hộ xếp hạng 4 sao; 8 khách sạn 3 sao; 10 khách sạn 2 sao và 3 khách sạn 1 sao. Số cơ sở lưu trú du lịch chưa đăng ký xếp hạng là 3.676 cơ sở lưu trú với 61,3 nghìn phòng.

vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, và bưu chính chuyển phát tháng Một ước đạt 25,3 nghìn tỷ đồng tăng 23,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Vận chuyển hành khách: Trong tháng Một, số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 50,5 triệu lượt người, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước (trong đó đường bộ tăng 26,8% so với cùng kỳ; đường thủy nội địa tăng 9,9%; đường sắt tăng 75,8%); số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.426 triệu lượt người.km, tăng 2,2% và tăng 23,2% (đường bộ tăng 23,0% so với cùng kỳ; đường thủy nội địa tăng 7,5%; đường sắt tăng 74,1%); doanh thu ước tính đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% và tăng 23,5% (đường bộ tăng 23,4% so với cùng kỳ; đường thủy nội địa tăng 7,6%; đường sắt tăng 73,4%).

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng Một ước tính đạt 172,9 triệu tấn, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước (trong đó đường bộ tăng 15,7% so với cùng kỳ; đường biển tăng 26,4%; đường thủy nội địa tăng 11,6%; đường sắt tăng 14,6%); khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 17 tỷ tấn.km, tăng 2,7% và tăng 17,6% (đường bộ tăng 15,4% so với cùng kỳ; đường biển tăng 18,6%; đường thủy nội địa tăng 10,6%; đường sắt tăng 14,3%); doanh thu ước tính đạt 9,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% và tăng 16,3% (đường bộ tăng 15,3% so với cùng kỳ; đường biển tăng 17,9%; đường thủy nội địa tăng 11,9%; đường sắt tăng 14,4%).

Doanh thu hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát tháng Một năm 2026 (So với tháng Một năm 2025)



Doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải: Tháng 01/2026 ước tính đạt 11,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 31,6% so với tháng 01/2025.

Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát: Tháng 01/2026 ước tính đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 16,0% so với tháng 01/2025.

Công tác chuẩn bị phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu của người dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ

Kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 kéo dài 09 ngày (từ ngày 14/02 đến 22/02/2026) nên lượng hành khách được dự báo tăng từ 10 - 15% so với cùng kỳ. Trước nhu cầu đi lại của người dân, Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng chuẩn bị các phương án nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân, không được để bất kỳ người dân nào không có xe về quê đón Tết.

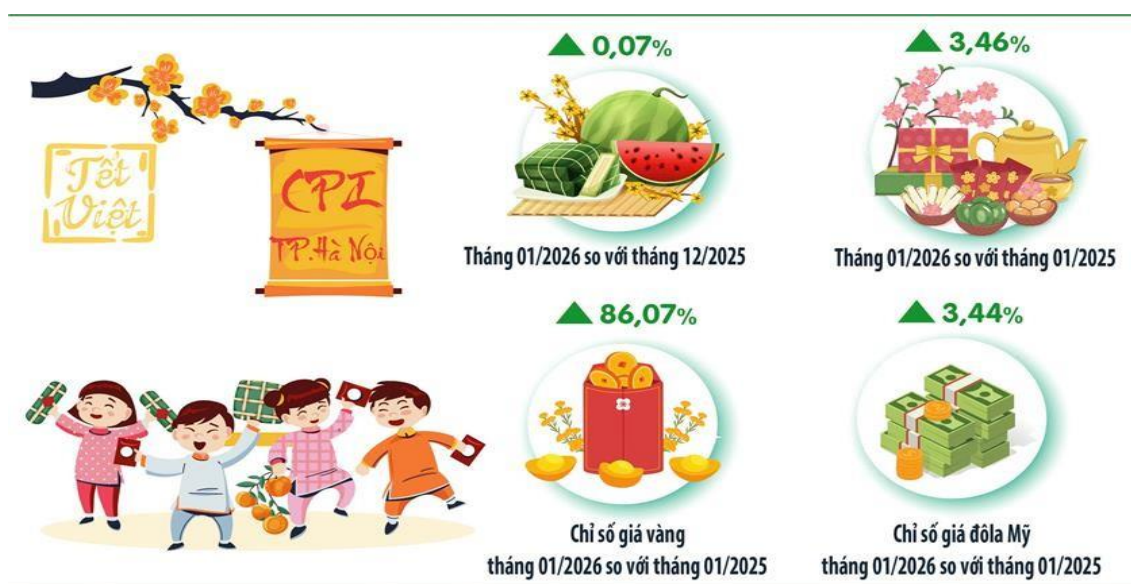
Các đơn vị vận tải hành khách liên tỉnh bố trí xe dự phòng, tăng cường thêm chuyến để phục vụ kịp thời người dân đi lại trong dịp Tết. Vào các ngày cao điểm, dự kiến lượng khách qua bến xe tăng 2,5 - 3,5 lần so với ngày thường. Tuy nhiên, hành khách không lo thiếu vé, thiếu phương tiện bởi các bến xe lớn của Hà Nội như Giáp Bát, Mỹ Đình đều đã chuẩn bị đầy đủ phương tiện. Các đơn vị quản lý bến xe cũng chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an ninh trật tự và an toàn giao thông trong và ngoài bến, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn nhất cho người dân. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với 55 đoàn tàu, tổng số 800 toa xe, cung ứng khoảng 335 nghìn vé cho hành khách, tiếp tục lập thêm 09 đôi tàu tuyến Bắc - Nam (trong đó: 7 đôi tàu khách chạy suốt và 2 đôi tàu chạy tăng cường), 12 đôi tàu khách khu đoạn phục vụ các tuyến trung và ngắn như Sài Gòn - Đà Nẵng, Sài Gòn - Nha Trang, Hà Nội - Vinh, Hà Nội - Đà Nẵng, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Ngoài ra, trong thời gian này, công ty cổ phần Vận tải Đường sắt tổ chức chạy thêm nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại và du xuân của người dân. Các hãng hàng không (Vietnam Airlines; Vietravel Airlines; Bamboo Airways; Vietjet Air, ...) dự kiến tăng cường thêm nhiều chuyến bay đêm từ Hà Nội đi các tỉnh, thành phố với nhiều khung giờ khác nhau, giá vé đa dạng và điều kiện hoàn, đổi vé linh hoạt góp phần giúp người dân thuận lợi, chủ động hơn trong những ngày cao điểm của dịp Tết Nguyên đán.

6. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2026 tăng nhẹ so với tháng trước 0,07%, trong đó chủ yếu tập trung vào nhóm hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân trong dịp Tết Nguyên đán. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,99% (tác động làm tăng CPI chung 0,25%)

trong đó giá nhà cho thuê tăng 1,15%; sản lượng tiêu thụ điện trong tháng tăng dẫn đến giá điện bình quân tăng 0,31%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,29%. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,32%. Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,26%. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,25%. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,07%. Nhóm giáo dục tăng 0,01%. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%. Trong tháng Một năm nay có 3/11 nhóm hàng CPI giảm so với tháng trước: Nhóm giao thông giảm 1,83% (tác động làm giảm CPI chung 0,18%) do bình quân trong tháng giá xăng giảm 4,76%; giá dầu diesel giảm 3,25%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,09% (tác động làm giảm CPI chung 0,03%) trong đó giá thực phẩm giảm 0,23%. Nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,20% trong đó dịch vụ viễn thông giảm 0,16%; thiết bị thông tin và truyền thông giảm 0,28%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tương đương tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Một năm 2026



Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 01/2026 tăng 3,46% so với tháng 01/2025. Trong đó 9/11 nhóm hàng CPI tăng so với cùng kỳ năm trước: (1) Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 8,00% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm tăng CPI chung 2,01%. (2) nhóm giáo dục tăng 4,42%, tác động làm tăng CPI chung 0,37%. (3) Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,00%, tác động làm tăng CPI chung 1,26%, trong đó ăn uống ngoài gia đình tăng 4,46%, thực phẩm tăng 4,18%, lương thực tăng 1,43%. (4) Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,88%, tác động làm tăng CPI chung 0,13%. (5) Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,74%, tác động làm tăng CPI chung 0,07%. (6) Nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,63%, tác động làm tăng CPI chung 0,08%. (7) Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,39%, tác động làm tăng CPI chung 0,02%. (8) Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ 0,10% không tác động nhiều đến CPI chung. (9) Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,19%, tác động làm

tăng CPI chung 0,09% chủ yếu do các mặt hàng đồ trang sức tăng 81,25% và dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng 5,89%. Cũng trong tháng Một năm nay có 2/11 nhóm CPI giảm so với cùng kỳ năm trước: (1) Nhóm giao thông giảm 1,84%, tác động làm giảm CPI chung 0,18%; (2) nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,25% so với cùng kỳ, tác động làm giảm CPI chung 0,01%.

Chỉ số giá vàng tháng 01/2026 tăng 4,35% so với tháng 12/2025, tăng 86,07% so với tháng 01/2025. *Chỉ số giá đô la Mỹ* tháng 01/2026 giảm 0,09% so với tháng 12/2025, tăng 3,44% so với tháng 01/2025.

7. Tài chính, ngân hàng và thị trường chứng khoán

7.1. Thu, chi ngân sách⁶

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 01/2026 ước thực hiện 52,2 nghìn tỷ đồng, đạt 8,0% so với dự toán và bằng 55,8% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: Thu nội địa 49,2 nghìn tỷ đồng, đạt 8,1% và bằng 53,8%; thu từ dầu thô 0,02 nghìn tỷ đồng, đạt 0,5%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2,95 nghìn tỷ đồng, đạt 8,1% và gấp 1,5 lần cùng kỳ.

Một số lĩnh vực thu chủ yếu trong thu nội địa tháng 01/2026: Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước thực hiện 6,4 nghìn tỷ đồng, đạt 7,7% dự toán và bằng 35,5% cùng kỳ năm 2025; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 3,8 nghìn tỷ đồng, đạt 9,1% và bằng 54,5%; khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước 14,6 nghìn tỷ đồng, đạt 10,3% và bằng 73,3%; thuế thu nhập cá nhân 6,0 nghìn tỷ đồng, đạt 8,6% và tăng 0,9%; thu tiền sử dụng đất 12,5 nghìn tỷ đồng, đạt 15,0% và bằng 66,0%; thu phí và lệ phí 1,8 nghìn tỷ đồng, đạt 6,0% và tăng 30,5%; thu lệ phí trước bạ 0,8 nghìn tỷ đồng, đạt 7,6% và tăng 16,3%.

Chi ngân sách địa phương tháng 01/2026 ước thực hiện 7,7 nghìn tỷ đồng, đạt 3,2% dự toán và bằng 73,7% cùng kỳ năm 2025, trong đó: Chi đầu tư phát triển 1,7 nghìn tỷ đồng, đạt 1,3% và bằng 67,5%; chi thường xuyên 5,9 nghìn tỷ đồng, đạt 7,8% và bằng 74,3%.

7.2. Tín dụng ngân hàng

Tình hình thực hiện lãi suất: Tháng Một, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN VN) chỉ đạo tập trung thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị tiền tệ và điều tiết thị trường tài chính. Tại các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn, lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng trong tháng đầu năm 2026. Thời điểm trong tháng 01/2026 lãi suất tiền gửi bằng VNĐ bình quân của các NHTM trong nước phổ biến ở mức 0,1 - 0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 2,95 - 4,75%/năm đối với tiền gửi có

⁶ Theo báo cáo ngày 29/01/2026 của Sở Tài chính.

kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 3,5 - 7,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; 5,1 - 7,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước với các khoản vay ở mức 6,6 - 9,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) bình quân khoảng 4,0%/năm thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN.

Hoạt động huy động vốn: Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp tín dụng và chấp hành các quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn. Ước đến cuối tháng 01/2026, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Thành phố ước tính đạt 6.929 nghìn tỷ đồng, tăng 0,58% so với thời điểm kết thúc năm 2025, trong đó tiền gửi đạt 6.127 nghìn tỷ đồng⁷, tăng 0,63%; phát hành giấy tờ có giá đạt 802 nghìn tỷ đồng, tăng 0,20%.

Tín dụng ngân hàng tính đến cuối tháng Một năm 2026

(So với thời điểm cuối năm 2025)



Hoạt động tín dụng: Hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, người dân để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội, góp phần tăng nguồn thu ngân sách, hỗ trợ cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển bền vững. Ước đến cuối

⁷ Tiền gửi tiết kiệm đạt 1.824 nghìn tỷ đồng, tăng 0,53% so với thời điểm kết thúc năm 2025; tiền gửi có kỳ hạn (tiêu thức mới theo quy định của NHTW) đạt 2.961 nghìn tỷ đồng, tăng 0,30%; tiền gửi thanh toán đạt 1.342 nghìn tỷ đồng tăng 1,50%.

tháng 01/2026, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đạt 5.779 nghìn tỷ đồng, tăng 0,85% so với thời điểm kết thúc năm 2025, trong đó dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 2.320 nghìn tỷ đồng, tăng 0,85%; dư nợ trung hạn và dài hạn đạt 3.459 nghìn tỷ đồng, tăng 0,85%. Tính đến cuối tháng 01/2026, tỷ lệ nợ xấu của các TCTD chiếm 1,51% trong tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay theo chương trình tín dụng trên địa bàn Thành phố với 05 lĩnh vực ưu tiên như sau: Cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 20,40%; chương trình nông nghiệp, nông thôn chiếm 9,85%; cho vay xuất khẩu chiếm 5,09%; cho vay công nghiệp hỗ trợ chiếm 2,44%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 0,39%.

7.3. Thị trường chứng khoán

Tính đến hết ngày 26/01/2026, trên cả hai sàn giao dịch chứng khoán (HNX và Upcom) do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý có 1.157 doanh nghiệp được phép giao dịch, giảm 14 doanh nghiệp so với cuối tháng trước và giảm 39 doanh nghiệp so với tháng 01/2025, trong đó: HNX có 302 doanh nghiệp và Upcom có 855 doanh nghiệp. Giá trị niêm yết trên cả hai sàn đạt 646,5 nghìn tỷ đồng, giảm 1,55% so với cuối tháng trước và tăng 3,78% so với cuối tháng 01/2025, trong đó: HNX đạt 181,8 nghìn tỷ đồng, tăng 0,96% và tăng 14,18%; Upcom đạt 464,7 nghìn tỷ đồng, giảm 2,49% và tăng 0,21%. Giá trị vốn hóa toàn thị trường tại thời điểm đóng cửa phiên giao dịch ngày 26/01 đạt 1.908,9 nghìn tỷ đồng, tăng 14,63% so với cuối tháng trước và tăng 0,44% so với cuối tháng 01/2025, trong đó HNX đạt 438,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2,63% và tăng 25,44%; Upcom đạt 1.470,2 nghìn tỷ đồng, tăng 18,78% và giảm 5,19%.

Thị trường cổ phiếu niêm yết (HNX): Tính đến hết giao dịch ngày 26/01/2026, khối lượng trung bình 1 ngày/tháng đạt 101,9 triệu CP được chuyển nhượng, tăng 50,7% so với trung bình 1 ngày/tháng trước và gấp 2,1 lần so với trung bình 1 ngày/tháng cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch đạt 2,25 nghìn tỷ đồng, tăng 62,9% và gấp 2,96 lần. Trong đó, giao dịch khớp lệnh (định kỳ và liên tục) trung bình 1 ngày/tháng đạt 93,6 triệu CP, tăng 63,8% và gấp 2,3 lần; giá trị đạt 2,10 nghìn tỷ đồng, tăng 78,5% và gấp 3,2 lần.

Hoạt động cấp mã giao dịch và số tài khoản của các nhà đầu tư (NĐT): Tháng 12/2025, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đã cấp mới được 290 mã số giao dịch cho các NĐT nước ngoài (tổ chức 22 mã giao dịch; cá nhân 268 mã giao dịch). Số tài khoản giao dịch của các NĐT được cấp mới đến hết tháng 12/2025 đạt 2.574 nghìn tài khoản.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Công tác phục vụ Đại hội XIV của Đảng và chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ phục vụ người dân và du khách.

Trong tháng 01/2026, Thành phố hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Trung ương giao như: Công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo an ninh, trật tự, giao thông, y tế, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc, công tác hậu cần, lễ tân, kỹ thuật và truyền thông, góp phần tổ chức thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối, trang trọng, thành công tốt đẹp, đáp ứng kỳ vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đặc biệt, Thành phố đã chủ trì triển khai tổ chức Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội là sự kiện văn hóa, chính trị quy mô lớn mang tầm vóc cả nước, tạo sức lan tỏa thông điệp mạnh mẽ đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về thành công và những định hướng, khát vọng phát triển của Đại hội XIV, được Trung ương ghi nhận và đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ tạo không khí đón Xuân mới vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm với phương châm “Mọi người, mọi nhà đều có Tết”. Thực hiện trang trí hoa, cây cảnh trên các khu vực trung tâm Thành phố, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn, thu gom rác, phế thải tồn đọng tại khu dân cư, đường phố, thôn xóm và các điểm công cộng. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao Kỷ niệm 96 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Bính Ngọ 2026 và chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Thành phố trang trí hơn 26,9 nghìn băng rôn các loại; 3.432 Panô lớn, nhỏ; 374 cụm mô hình; 456 cụm cột cờ; 804 cụm hồng kỳ; 27,7 nghìn giá cờ; 1.667 giá hoa; 1.077 ang hoa; 2.609 thảm hoa; 143 màn hình LED tuyên truyền chào mừng Đại hội và nhiều hạng mục trang trí bổ sung khác tại khu vực quảng trường Ba Đình, khu vực quận Hoàn Kiếm và các tuyến phố trung tâm... Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội trong dịp Tết. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin công cộng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, giới thiệu những thành tựu kinh tế - xã hội, các sự kiện nổi bật của Thành phố năm 2025 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026 tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thành phố.

Bên cạnh đó, Thành phố tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho nhân dân vui Tết. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các địa điểm lễ hội, vui chơi giải trí, những nơi tập trung đông người. Phát động đợt cao điểm ra quân tập trung phòng, chống tội phạm và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, tàng trữ, buôn bán, đốt pháo nổ trái phép. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác phòng cháy chữa cháy.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết cũng được đặc biệt quan tâm. Thành phố đẩy mạnh các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường lực lượng phục vụ thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa, phối hợp các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối, thuận lợi cho khách quốc tế, Việt kiều đến sân bay Nội Bài trong dịp Tết Nguyên đán, chống buôn lậu và gian lận thương mại, phối hợp phòng chống lây lan dịch bệnh từ khách quốc tế vào nội địa thông qua cảng hàng không.

2. Triển khai đồng bộ xử lý 05 điểm nghẽn lớn của Thủ đô, tạo chuyển biến bước đầu trong tổ chức thực hiện và xử lý các tồn tại lớn

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo xử lý 05 điểm nghẽn lớn, duy trì kiểm đếm hàng tuần, phân công rõ trách nhiệm theo lĩnh vực, địa bàn. Trong tháng 01/2026, việc triển khai đã chuyển mạnh từ khâu tổ chức sang xử lý thực tế, đạt nhiều kết quả cụ thể, bước đầu tạo chuyển biến rõ trên các lĩnh vực trọng tâm.

Về giảm ùn tắc giao thông: Thành phố đã rà soát 51 điểm ùn tắc, xử lý xong 5 điểm trong tháng 01/2026; duy trì phân luồng tại 266 vị trí; mở rộng điều hành giao thông thông minh (điều chỉnh thời gian thực tại 188/564 nút giao, duy trì 06 tuyến “làn sóng xanh”); tăng cường xử lý vi phạm, phát huy hiệu quả hệ thống camera AI. Cách tiếp cận chuyển rõ từ điều hành thủ công sang kết hợp điều hành số, từ xử lý tình huống sang xử lý theo điểm ùn tắc cụ thể.

Về chống úng ngập: Thành phố đã hoàn thiện, trình phê duyệt danh mục các dự án đầu tư công khẩn cấp về hồ điều hòa, trạm bơm, hệ thống kiểm soát ngập⁸; chỉ đạo đẩy nhanh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, chuẩn bị khởi công các công trình trọng điểm. Cách làm chuyển từ xử lý tình huống sang chuẩn bị đầu tư đồng bộ các công trình khắc phục căn cơ.

Về trật tự đô thị: Các lực lượng đã ra quân đồng bộ; triển khai “phạt nguội”; toàn Thành phố kiểm tra, xử phạt 3.785 trường hợp, duy trì giám sát hơn 310 điểm đã giải tỏa; giải tỏa hàng trăm điểm chợ cóc, lấn chiếm; thu gọn 09/16 điểm rào chắn; tăng cường tuyên truyền, ký cam kết với hơn 6.900 hộ/cá nhân. Phương thức quản lý chuyển từ chiến dịch ngắn hạn sang thường xuyên, có giám sát, có ứng dụng công nghệ và gắn trách nhiệm địa bàn.

⁸ Thực hiện triển khai dự án khẩn cấp (nâng cấp các trạm bơm Tân Hưng, Cẩm Hà 1, Tăng Long tại xã Đa Phúc); các dự án đầu tư công khẩn cấp (hồ Yên Nghĩa 1, hồ Yên Nghĩa 2, hồ Thụy Phương, hồ Mễ Trì, hồ Phú Đô); phê duyệt lệnh đầu tư công khẩn cấp “Hệ thống hỗ trợ kiểm soát ngập lụt thành phố Hà Nội”. Đơn đốc các đơn vị triển khai Dự án cấp bách (10 dự án khẩn cấp, 05 hồ điều hòa (Liên Mạc, Chèm...) và nâng cấp các trạm bơm (Yên Nghĩa, Tân Hưng...).

Về ô nhiễm môi trường: Thành phố đã xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục ô nhiễm không khí; hoàn thiện dự thảo Đề án vùng phát thải thấp; hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn. Công tác quản lý chuyển từ xử lý vụ việc sang tiếp cận theo dữ liệu, quy hoạch và nhóm nguồn thải.

Về an toàn thực phẩm: Thành phố ban hành Kế hoạch chuyên đề; 100% sở, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai; tăng cường kiểm tra liên ngành, truyền thông, xây dựng mạng lưới giám sát cộng đồng; bắt đầu thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc NDATrace Hà Nội. Quản lý chuyển từ phân tán sang hình thành hệ thống nhiều tầng.

3. Giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Giải quyết việc làm: Tháng Một, Thành phố đã giải quyết việc làm cho gần 17,8 nghìn người, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2025 (trong đó Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội cho đối tượng nghèo, đối tượng chính sách xã hội vay với tổng số tiền là 116,3 tỷ đồng, giúp tạo việc làm cho gần 1,4 nghìn người). Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội đã tổ chức thành công 23 phiên giao dịch việc làm với 667 đơn vị, doanh nghiệp tham gia, kết quả có 1.383 người được tuyển dụng sau khi kết thúc phiên giao dịch. Cũng trong tháng Một, Thành phố ra quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho gần 5.027 người với số tiền hỗ trợ 196,9 tỷ đồng, tư vấn giới thiệu việc làm cho 4.935 người; hỗ trợ học nghề cho 95 người, số tiền hỗ trợ học nghề là 362 triệu đồng.

Bảo đảm an sinh xã hội: Thành phố đã cơ bản hoàn thành công tác chi trả quà tặng của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho 105,8 nghìn người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, đại diện thờ cúng liệt sĩ với tổng kinh phí hơn 42,3 tỷ đồng. Mặt trận tổ quốc các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà đoàn viên, hội viên, nhân dân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán; vận động các nguồn lực và trích Quỹ “Vì người nghèo” để hỗ trợ 18.025 suất quà trị giá trên 13,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Thành phố thường xuyên rà soát các đối tượng yếu thế, nhất là đối tượng chính sách, người già không nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; thực hiện các cơ chế, chính sách nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân, huy động các nguồn lực xã hội hóa trong công tác đảm bảo an sinh. Trong tháng 01/2026 đã tiếp nhận và giải quyết 1.399 hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng và các đối tượng liên quan; Chi trả trợ cấp hằng tháng gần 229 tỷ đồng và chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố gần 109,7 tỷ đồng cho 73.123 đối tượng; quan tâm thực hiện các chế độ chính sách trợ cấp hằng tháng, hỗ trợ khẩn cấp cho người yếu

thể cho 285.209 người với kinh phí gần 190 tỷ đồng; thực hiện chế độ, chính sách cho 3.268 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng trong 11 cơ sở trợ giúp xã hội công lập...

4. Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội

Năm 2026, theo kế hoạch Thành phố giao: Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96,25% dân số. Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc đạt 49,0% số người trong độ tuổi lao động; số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 4,0%. Số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đạt 46,5% lực lượng lao động.

Ước tính đến hết tháng 01 năm 2026, tỷ lệ bao phủ BHYT của Thành phố đạt 95,95% dân số⁹ với gần 8.480 nghìn người tham gia, tăng 5,12% so với cùng kỳ năm 2025 và tăng 0,15% so với thời điểm kết thúc năm 2025; có hơn 2.413 nghìn người tham gia BHXH bắt buộc (chiếm 48,0% lực lượng lao động trong độ tuổi), tăng 10,37% và tăng 0,44%; gần 137 nghìn người tham gia BHXH tự nguyện (chiếm 3,6%), tăng 28,08% và tăng 0,2%. Số người tham gia BHTN là hơn 2.344 nghìn người (chiếm 46,0%), tăng 10,66% và tăng 0,43%.

Số người tham gia Bảo hiểm trên địa bàn Thành phố

Tính đến cuối tháng 01 năm 2026 (so với cuối năm 2025)



Tính đến hết tháng 01/2026, tổng số tiền thu từ BHXH, BHYT, BHTN là 5,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,94% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi BHXH, BHYT, BHTN ước tính hơn 7 nghìn tỷ đồng, tăng 4,36% so với cùng kỳ năm 2025 (trong đó chi lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng là 4,2 nghìn tỷ đồng; chi khám chữa bệnh BHYT 2,2 nghìn tỷ đồng).

⁹ Chưa bao gồm lực lượng vũ trang.

5. Giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thành phố Hà Nội đã khánh thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình trường học công lập, góp phần hoàn thiện hạ tầng giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của người dân. Tiêu biểu là Trường THCS Hoàng Mai, công trình được xây mới hoàn toàn và gắn liền chào mừng Đại hội XIV. Ngôi trường hiện đại này mang lại niềm vui cho gần 1.200 thầy cô, học sinh trên địa bàn. Công trình có quy mô 45 nhóm lớp, đạt chuẩn quốc gia, với đầy đủ các hạng mục như khối lớp học, khối hiệu bộ, khu phục vụ học tập, tầng hầm, sân chơi, bãi tập, bể bơi, nhà đa năng, cùng hệ thống phòng cháy chữa cháy, trạm biến áp và trang thiết bị trường học đồng bộ. Tổng mức đầu tư của dự án lên tới 250 tỷ đồng.

Cùng trong dịp này, Trường THPT Đỗ Mười cũng chính thức được khánh thành. Trường được đầu tư hơn 296 tỷ đồng, gồm 5 tầng nổi và 1 tầng hầm, được trang bị hệ thống thiết bị dạy học hiện đại, thông minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đáng chú ý, cả hai công trình đều hoàn thành vượt tiến độ đề ra. Trường THCS Hoàng Mai về đích sớm hơn 1 năm, trong khi Trường THPT Đỗ Mười hoàn thành sớm tới 2 năm, giúp tiết kiệm đáng kể ngân sách nhà nước. Việc các dự án giáo dục trọng điểm được triển khai đúng và vượt tiến độ cho thấy sự quan tâm, quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước và chính quyền thành phố Hà Nội trong đầu tư cho giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực – yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước.

Đến nay các trường trên địa bàn đã hoàn thành sơ kết học kỳ 1 năm học 2025- 2026 và bắt đầu chương trình học kỳ 2. Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các trường học tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như: Xây dựng kế hoạch thăm hỏi, trợ giúp đối với cán bộ, giáo viên, các gia đình thuộc diện chính sách và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn để mọi người đều có điều kiện vui xuân, đón Tết lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; tổ chức chương trình “Chợ Tết nhân ái”, “Chợ Tết yêu thương”... cho các học sinh được vui Xuân đón Tết đầm ấm bên thầy cô và bạn bè. Các nhà trường đồng thời phối hợp các đơn vị liên quan tuyên truyền, giáo dục đến học sinh, sinh viên trọng tâm thực hiện nếp sống văn minh, thanh lịch, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; không tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép; không chơi cờ bạc và các tệ nạn xã hội; không thực hiện vận chuyển, tàng trữ, đốt pháo nổ hoặc các trò chơi nguy hiểm khác.

Giáo dục nghề nghiệp: Trong tháng 01/2026, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh được 1.043 người trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng, đạt 0,43% kế hoạch tuyển sinh năm 2026.

Tỷ lệ Trường công lập đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố

Tính đến cuối tháng Một năm 2026



6. Tình hình dịch bệnh và an toàn thực phẩm

Trong tháng 01/2026, Ngành Y tế Thủ đô tập trung tăng cường thực hiện giám sát y tế, lấy mẫu xét nghiệm phát hiện, đáp ứng phòng chống dịch cho các đại biểu, khách mời, cán bộ, người phục vụ trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo chất lượng nước sạch tại các cơ sở cấp nước trên địa bàn thành phố Hà Nội và các địa điểm phục vụ Đại hội nhằm bảo đảm an toàn vào thành công chung của Đại hội.

Theo số liệu của Sở Y tế Hà Nội, tính từ đầu năm đến ngày 29/01/2026 tình hình các dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố cơ bản được kiểm soát tốt. Trong tháng 01/2026, ghi nhận 246 ca mắc bệnh chân tay miệng, giảm 106 ca so với tháng trước nhưng vẫn tăng 193 ca so với cùng kỳ năm 2025, xuất hiện 02 ổ dịch trên địa bàn Thành phố, trong đó 01 ổ dịch tại trường học đang hoạt động. Số ca mắc sốt xuất huyết ghi nhận 98 ca, giảm 657 ca so với tháng trước và giảm 222 ca so với cùng kỳ. Số ca mắc bệnh Cúm A (H1N1) và Cúm B ghi nhận 89 ca, giảm 15,3 nghìn ca so với tháng trước và tương đương cùng kỳ. Bệnh thủy đậu ghi nhận 47 ca mắc, tăng 5 ca so tháng trước và tăng 16 ca so với cùng kỳ. Có 30 ca mắc sởi, giảm 15 ca so với tháng trước và giảm 267 ca so với cùng kỳ năm trước. Bệnh ho gà ghi nhận 3 ca mắc, tương đương tháng trước và tăng 1 ca so với cùng kỳ. Các dịch bệnh khác không ghi nhận ca mắc.

Từ nay đến sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, Thành phố tiếp tục duy trì đội đáp ứng nhanh và thường trực phòng chống dịch, bảo đảm sẵn sàng đáp ứng kịp thời các tình huống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Các bệnh truyền nhiễm lây

truyền qua đường hô hấp như cúm, thủy đậu, ho gà, sởi, rubella, vi rút adeno... được dự báo có thể có xu hướng gia tăng do thời tiết vào Xuân, khi người dân tập trung đông người tại nhiều Lễ hội, sự kiện hoạt động dịp Tết.

Một số bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố

Tháng Một năm 2026



Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong tháng Một công tác vệ sinh an toàn thực phẩm chuẩn bị cho dịp Tết cũng được Thành phố đặc biệt quan tâm. Thành phố tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, đẩy mạnh các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường lực lượng phục vụ thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa, phối hợp các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối, thuận lợi cho khách quốc tế, Việt kiều đến sân bay Nội Bài trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, chống buôn lậu và gian lận thương mại, phối hợp phòng chống lây lan dịch bệnh từ khách quốc tế vào nội địa thông qua cảng hàng không.

7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Nhằm mang đến không khí vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân đón Tết dương lịch, chào năm mới, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Thành phố thực hiện nhiều hoạt động văn hoá, nghệ thuật đặc sắc, sử dụng công nghệ hiện đại bắt kịp xu hướng chuyển đổi số theo chủ trương của Trung ương và Thành phố như: Không gian triển lãm số "Hà Nội rạng rỡ - Ánh sáng và Di sản" với ứng dụng trình chiếu số, ánh sáng và công nghệ đa phương tiện giới thiệu các giá trị lịch sử, văn hóa của Hà Nội. Sự kiện khai mạc vào tối

26/12/2025 và kéo dài đến 28/01/2026 tại nhà triển lãm 93 Đinh Tiên Hoàng; Chương trình “Hà Nội Countdown 2026” diễn ra tại Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục vào 19h00 ngày 31/12/2025 và kéo dài đến rạng sáng 01/01/2026. Chương trình mang đến những màn trình diễn âm nhạc đỉnh cao, những khoảnh khắc kết nối đáng nhớ, để khán giả cùng nhau khép lại một năm cũ và sẵn sàng đón chào năm mới với nguồn năng lượng tích cực; Chương trình bắn pháo hoa chào mừng Tết Dương lịch năm 2026 từ 23h45 ngày 31/12/2025 đến 00 giờ 00 ngày 01/01/2026 gồm 05 điểm bắn với 06 trận địa bắn pháo hoa tầm cao kết hợp tầm thấp và hỏa thuật; Chương trình nghệ thuật đặc sắc với quy mô lớn kết hợp với bắn pháo hoa có quy mô và chất lượng nghệ thuật cao nhất từ trước tới nay vào tối ngày 23/1/2026 chào mừng Đại hội Đảng thành công rực rỡ mở ra kỷ nguyên phát triển mới của đất nước Việt Nam phồn vinh, hùng cường, hạnh phúc.

Hoạt động văn hóa: Trong tháng 01/2026, tại các khu, điểm di tích trên địa bàn Thành phố tiếp tục bổ sung nhiều nội dung phong phú, thiết kế mỹ thuật đa dạng mở cửa thu hút đón khách tham quan, du lịch và Nhân dân Thủ đô tất cả các ngày, đặc biệt trong dịp Tết Dương Lịch và chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Tại Bảo tàng Hà Nội đã tổ chức các hoạt động triển lãm, trưng bày chuyên đề, các hoạt động giáo dục truyền thống, tổ chức các hoạt động hội thảo, tọa đàm theo chuyên đề, sự kiện lịch sử, văn hóa phục vụ Nhân dân và khách tham quan. Thư viện Hà Nội cấp mới và đổi 1.215 thẻ thư viện; phục vụ bạn đọc tại chỗ, cho mượn về nhà và qua không gian mạng với số lượng 359,3 nghìn lượt; tài liệu phục vụ đạt 488,1 nghìn lượt.

Tháng Một năm nay, các di tích của Thành phố đã đón hơn 246 nghìn lượt khách, doanh thu phí ước đạt hơn 13,2 tỷ đồng. Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn các chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đối ngoại theo nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của UBND Thành phố phục vụ đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các thôn, tổ dân phố thuộc các xã: Phú Xuyên, Gia Lâm, Hồng Sơn gồm 62 buổi với 4.960 lượt người xem; chiếu phim tại Rạp 2/9 Sơn Tây 10 buổi với 800 lượt người xem.

Hoạt động thể thao: Trong tháng Một năm 2026, Thành phố đã cử các đoàn huấn luyện viên (HLV), vận động viên (VĐV) đi tập huấn, thi đấu các giải đấu trong nước và quốc tế, đồng thời phối hợp tổ chức các giải thi đấu chuyên nghiệp theo kế hoạch. Cụ thể: Cử 02 đoàn đi tập huấn với 38 lượt người tham gia, trong đó tập huấn trong nước có 1 đoàn tham gia với 06 HLV, 26 VĐV; tham gia tập huấn quốc tế có 01 đoàn với 2 HLV, 04 VĐV.

8. Trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Hà Nội, tình hình trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ tháng Một năm 2026 (từ 15/12/2025 đến 14/01/2026) trên địa bàn Hà Nội như sau:

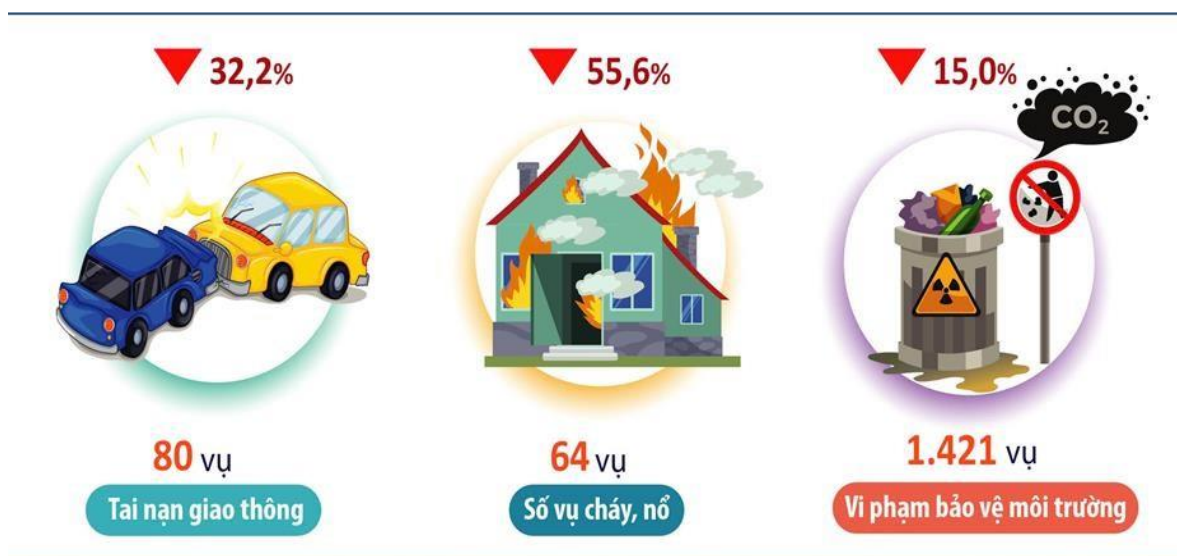
Phạm pháp hình sự: Trong tháng Một năm 2026 đã phát hiện 378 vụ phạm pháp hình sự, trong đó có 283 vụ do công an khám phá. Số đối tượng vi phạm bị bắt giữ theo luật là 512 đối tượng. Phát hiện, bắt giữ 790 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế với 863 đối tượng, thu nộp ngân sách 27,6 tỷ đồng.

Tệ nạn xã hội: Trong tháng đã phát hiện 120 vụ cờ bạc, bắt giữ 412 đối tượng. Số vụ vi phạm pháp luật về ma túy bị phát hiện là 690 vụ, bắt giữ 1302 đối tượng, trong đó xử lý hình sự 672 vụ với 1211 đối tượng.

Tai nạn giao thông: Tháng Một, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 80 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 59 người chết và 30 người bị thương. Chia theo mức độ nghiêm trọng, có 03 vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng làm 6 người chết; 53 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 53 người chết và 7 người bị thương; 23 vụ tai nạn ít nghiêm trọng làm 23 người bị thương; 01 vụ va chạm.

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ: Trong tháng, phát hiện và xử lý 1421 vụ vi phạm về bảo vệ môi trường; xử lý 1380 vụ với 1386 đối tượng; thu nộp ngân sách 8,9 tỷ đồng. Cũng trong tháng Một, trên địa bàn Thành phố xảy ra 64 vụ cháy, nổ làm 3 người chết và 3 người bị thương. Thiệt hại về tài sản ước tính giá trị ban đầu trên 1,8 tỷ đồng, các cơ quan chức năng đang tiếp tục xác định thiệt hại về tài sản do các vụ cháy gây ra.

**Số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ và vi phạm môi trường
trên địa bàn Thành phố tháng 01 năm 2026 (So với tháng 01 năm 2025)**



Ngay từ đầu năm 2026, Công an thành phố Hà Nội mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XVI, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030, Tết Nguyên đán Bính ngọ và các sự kiện lớn của đất nước, các Lễ hội đầu năm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong dịp này, Công an Thành phố chủ động triển khai 100% lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự phối hợp với Công an các xã, phường tập trung điều hành, hướng dẫn giao thông tại các nút giao thông trọng điểm; bố trí các tổ tuần tra kiểm soát để xử lý các vi phạm, phòng chống ùn tắc giao thông tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, lễ hội, các ngày trước, trong dịp Tết Nguyên đán, không để xảy ra tình trạng ùn tắc kéo dài tại các tuyến đường cửa ngõ vào Thành phố phục vụ người dân đi lại thuận tiện, thông suốt; tăng cường xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến ùn tắc và tai nạn giao thông, đặc biệt là các trường hợp vi phạm nồng độ cồn. Tăng cường tuần tra, kiểm soát phòng chống đua xe và cổ vũ đua xe trái phép nhất là thời điểm trước, trong và sau Giao thừa./. *Đã*

Nơi nhận:

- Cục Thống kê;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Sở Tài chính TP Hà Nội;
- Một số Sở, ngành Thành phố;
- UBND phường, xã;
- Thống kê một số tỉnh, TP;
- Đơn vị thuộc Thống kê HN;
- Lưu: VT, TH.



TRƯỞNG THỐNG KÊ

Phạm Hoài Nam

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 01 năm 2026	tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (%)
1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)	%	-	124,0
2. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý	Tỷ đồng	7390	164,4
3. Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	422410	112,3
4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	86420	110,5
5. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát	Tỷ đồng	25250	123,5
6. Khách du lịch đến Hà Nội (<i>do cơ sở lưu trú phục vụ</i>)	Nghìn lượt người	680	122,7
<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt người</i>	<i>465</i>	<i>118,3</i>
7. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	1824	132,4
8. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	4416	139,6
9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	%	-	103,46
10. Tổng thu ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	52152	55,8
11. Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7666	73,7

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đến ngày 20 tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện kỳ này	Thực hiện kỳ này so với cùng kỳ năm trước (%)
Nông nghiệp				
<i>Trồng trọt</i>				
Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha			
Lúa vụ Đông xuân	Ha	4700	534	11,4
Ngô	Ha	5463	5141	94,1
Khoai lang	Ha	891	472	53,0
Đậu tương	Ha	791	618	78,1
Lạc	Ha	204	200	98,0
Rau các loại	Ha	18411	16544	89,9
Đậu các loại	Ha	52	128	246,2
<i>Chăn nuôi</i>				
Trâu	Nghìn Con	28,8	28,6	99,3
Bò	Nghìn Con	119	113	95,0
Đàn lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ)	Nghìn Con	1270	1244	98,0
Gia cầm (Gà, vịt, ngan)	Nghìn Con	31700	37300	117,7
<i>Trong đó: gà</i>	<i>Nghìn Con</i>	<i>23500</i>	<i>28200</i>	<i>120,0</i>
Lâm nghiệp				
Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha	-	-	-
Sản lượng gỗ khai thác	M ³	1660	1640	98,8
Số cây lâm nghiệp trồng phân tán	Nghìn cây	-	-	-
Thủy sản nuôi trồng	Tấn	9501	9931	104,5
Cá	Tấn	9500	9930	104,5
Thủy sản khác	Tấn	1	1	100,0

3. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính: %		
	Tháng 12 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước	Tháng 01 năm 2026 so với tháng trước	Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước
TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP	108,5	103,9	124,0
Khai khoáng	106,9	101,7	114,0
Khai khoáng khác	106,9	101,7	114,0
Công nghiệp chế biến, chế tạo	108,8	104,7	126,1
Sản xuất chế biến thực phẩm	106,4	117,3	118,0
Sản xuất đồ uống	113,7	91,5	131,4
Sản xuất sản phẩm thuốc lá	105,9	93,3	109,1
Dệt	96,6	99,3	119,1
Sản xuất trang phục	101,7	91,3	116,7
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	71,9	94,9	107,7
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	99,1	99,2	108,0
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	105,7	100,7	131,4
In, sao chụp bản ghi các loại	101,1	85,1	136,1
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	102,6	98,4	142,3
Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	140,0	90,3	130,2
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	105,4	100,6	143,4
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	113,6	94,6	134,4
Sản xuất kim loại	109,0	133,6	119,9
Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	115,8	90,6	123,7
Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	128,5	126,6	142,6
Sản xuất thiết bị điện	98,3	121,4	115,9
SX máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	109,4	102,5	125,2
Sản xuất xe có động cơ	119,8	99,8	130,0
Sản xuất phương tiện vận tải khác	103,0	142,1	124,7
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	106,2	96,0	111,3
Công nghiệp chế biến chế tạo khác	108,8	92,3	114,2
Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị	101,8	96,4	106,3

3. (Tiếp theo) Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2026

Đơn vị tính: %

	Tháng 12 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước	Tháng 01 năm 2026 so với tháng trước	Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, và điều hoà không khí	106,5	97,7	108,2
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, và điều hoà không khí	106,5	97,7	108,2
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	106,4	97,1	108,0
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	106,6	107,3	105,4
Thoát nước và xử lý nước thải	102,9	92,4	108,8
Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu	107,1	91,1	110,2

4. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 12 năm 2025	Ước tính tháng 01 năm 2026	Tháng 01 năm 2026 so với (%)	
				tháng 12	tháng 01
				năm	năm
				2025	2025
Tên sản phẩm					
- Đá xây dựng	Nghìn M³	326	331	101,7	114,0
- Sữa và kem chứa cô đặc	Triệu Lít	18	17	94,6	123,0
- Sữa và kem dạng bột	Tấn	239	243	101,6	148,0
- Kẹo cứng, kẹo mềm	Tấn	1982	2219	112,0	144,3
- Bia các loại	Triệu Lít	36	32	88,5	128,0
- Thuốc lá có đầu lọc	Triệu bao	175	164	93,3	109,1
- Quần áo người lớn (trừ sơ mi)	Nghìn cái	1144	1001	87,5	152,8
- Áo sơ mi cho người lớn dệt kim	Nghìn cái	2226	1882	84,6	116,8
- Áo sơ mi cho người lớn không dệt kim	Nghìn cái	4351	4528	104,1	111,1
- Giày, dép	Nghìn đôi	590	541	91,6	99,9
- Cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ	M²	4952	4678	94,5	110,2
- Bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhãn)	Nghìn chiếc	10657	7053	66,2	166,5
- Thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn)	Triệu chiếc	60	60	100,4	128,8
- Giấy và bìa nhãn	Tấn	9195	6579	71,6	99,3
- Băng vệ sinh, tã lót cho trẻ sơ sinh	Tấn	5748	6688	116,4	148,3
- Phân bón các loại	Nghìn tấn	25	33	133,6	122,4
- Thuốc trừ sâu	Tấn	597	625	104,7	65,8
- Thuốc kháng sinh dạng viên	Tỷ viên	49	50	103,4	129,8
- Thuốc kháng sinh dạng bột/ cốm	Tấn	18	17	96,0	123,5
- Dược phẩm khác chưa phân vào đâu	Tấn	202	180	89,3	146,7
- Dung dịch đậm huyết thanh	Nghìn lít	4514	3874	85,8	130,4
- Cửa bằng plastic	Tấn	4779	5398	113,0	219,7
- Sản phẩm bằng plastic còn lại	Tấn	5151	5183	100,6	149,5
- Sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ	Nghìn cái	401	390	97,4	120,6
- Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	Nghìn M³	374	312	83,4	172,5
- Thép không gỉ	Tấn	48	33	68,9	62,0
- Ống khác không nối, mặt cắt hình tròn bằng thép	Tấn	7198	6800	94,5	122,4
- Cửa bằng sắt, thép	Nghìn M²	112	74	65,8	96,1

4. (Tiếp theo) Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 12 năm 2025	Ước tính tháng 01 năm 2026	Tháng 01 năm 2026 so với (%)	
				tháng 12	tháng 01
				năm 2025	năm 2025
- Máy copy - in	Nghìn cái	803	785	97,8	210,0
- Máy biến thế điện các loại	Chiếc	701	1681	239,8	98,4
- Bộ phận của thiết bị phân phối và điều khiển điện	Tấn	2	3	171,1	99,6
- Tủ lạnh, loại sử dụng trong gia đình	Nghìn cái	40	31	77,3	107,6
- Quạt công suất không quá 125W	Nghìn cái	35	47	135,0	42,8
- Dụng cụ đun nước nóng	Nghìn cái	48	52	110,0	160,2
- Xe có động cơ	Chiếc	431	494	114,8	252,4
- Thiết bị khác dùng cho động cơ	Nghìn cái	3457	3280	94,9	123,5
- Phụ tùng khác của xe có động cơ	Triệu Cái	74	78	105,0	124,4
- Bộ phận của tua bin phản lực và tua bin cánh quạt	Nghìn cái	10	10	102,4	131,7
- Xe mô tô, xe máy xi lanh $\leq 250\text{cc}$	Nghìn chiếc	43	40	93,7	377,6
- Các bộ phận và phụ tùng của xe mô tô, xe máy và xe thùng khác	Nghìn tấn	21	38	183,1	105,4
- Tủ bằng gỗ khác (trừ tủ bếp)	Nghìn chiếc	53	53	99,9	109,5
- Bàn bằng gỗ các loại	Nghìn chiếc	403	399	99,1	102,0
- Ghế có khung bằng kim loại	Nghìn chiếc	312	263	84,5	146,3
- Điện thương phẩm	Triệu Kwh	2067	2020	97,7	108,2
- Nước máy thương phẩm uống được	Triệu M ³	25	27	104,4	108,4

5. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 01 năm 2026

Đơn vị tính: Tỷ đồng; %

	Kế hoạch	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với (%)		
	năm	tháng 12	tháng 01	tháng 12	tháng 01	Kế
	2026	năm	năm	năm	năm	hoạch
		2025	2026	2025	2025	
TỔNG SỐ	126001	13354	7390	55,3	164,4	5,9
Vốn ngân sách Nhà nước cấp thành phố	67292	6262	4146	66,2	236,3	6,3
Vốn cân đối ngân sách thành phố	59645	4561	3727	81,7	301,7	6,2
Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất	36494	2010	2159	107,4	429,7	5,9
Vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	5104	1553	247	15,9	78,8	4,8
Vốn nước ngoài (ODA)	2118	115	145	126,0	80,1	6,8
Xổ số kiến thiết	425	33	27	80,3	105,1	6,3
Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã	58709	7092	3244	45,7	118,4	5,5
Vốn cân đối ngân sách xã	33091	1104	1792	162,4	1193,9	5,4
Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất	20763	922	1004	108,8	751,1	4,8
Vốn TP hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	25618	5988	1452	24,2	56,1	5,7

6. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 01 năm 2026

	Thực hiện	Ước tính	Đơn vị tính: Tỷ đồng; %	
			Tháng 01 năm 2026 so với	
			tháng 12	tháng 01
			năm	năm
	2025	2026	2025	2025
Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ	411474	422410	102,7	112,3
<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>				
Nhà nước	33721	34400	102,0	107,3
Ngoài Nhà nước	358934	368850	102,8	112,9
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	18819	19160	101,8	108,9
<i>Chia theo ngành hoạt động</i>				
Thương nghiệp	343833	353710	102,9	112,7
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	10393	10700	103,0	112,6
Du lịch lữ hành	2586	2550	98,6	108,5
Dịch vụ khác	54662	55450	101,4	109,4
Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ	86151	86420	100,3	110,5
<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>				
Nhà nước	9701	9770	100,7	107,4
Ngoài Nhà nước	73255	73450	100,3	111,0
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	3195	3200	100,2	108,9
<i>Chia theo ngành hoạt động</i>				
Bán lẻ hàng hóa	56204	55600	98,9	109,4
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	10393	10700	103,0	112,6
Du lịch lữ hành	2586	2550	98,6	108,5
Dịch vụ khác	16968	17570	103,5	113,0
<i>Cơ cấu tổng mức bán lẻ (%)</i>				
Nhà nước	11,3	11,3	-	-
Ngoài Nhà nước	85,0	85,0	-	-
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	3,7	3,7	-	-

7. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính: Tỷ đồng; %				
	Thực hiện	Ước tính	Cơ cấu	Tháng 01 năm 2026 so với	
	tháng 12	tháng 01	tháng 01	Tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2026	2025	2025
TỔNG SỐ	86151	86420	100,0	100,3	110,5
Bán lẻ hàng hóa	56204	55600	64,3	98,9	109,4
Lương thực, thực phẩm	12998	13218	15,3	101,7	115,4
Hàng may mặc	3400	3350	3,9	98,5	106,4
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	6446	6375	7,4	98,9	109,1
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	741	735	0,9	99,2	93,9
Gỗ và vật liệu xây dựng	1102	1095	1,3	99,3	104,7
Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi)	6058	5932	6,9	97,9	105,3
Phương tiện đi lại (trừ ô tô con, kể cả phụ tùng)	1457	1435	1,7	98,5	107,9
Xăng, dầu các loại	9062	9180	10,6	101,3	108,1
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	714	710	0,8	99,4	108,4
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	1604	1615	1,9	100,7	121,7
Hàng hóa khác	11428	10805	12,5	94,5	107,5
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	1194	1150	1,3	96,3	109,3
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	10393	10700	12,4	103,0	112,6
Dịch vụ lưu trú	1185	1215	1,4	102,5	124,0
Dịch vụ ăn uống	9208	9485	11,0	103,0	111,3
Du lịch lữ hành	2586	2550	3,0	98,6	108,5
Dịch vụ khác	16968	17570	20,3	103,5	113,0

8. Kim ngạch xuất khẩu tháng 01 năm 2026

	Thực hiện	Ước tính	Đơn vị tính: Triệu USD; %	
			Tháng 01 năm 2026 so với	
			Tháng 12	tháng 01
			năm	năm
	tháng 12	tháng 01	Tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
TỔNG SỐ	1941	1824	93,9	132,4
<i>Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Khu vực kinh tế trong nước	1003	944	94,1	115,5
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	938	880	93,8	157,1
<i>Phân theo nhóm hàng</i>				
Hàng nông sản	151	141	93,5	125,5
<i>Trong đó: + Gạo</i>	40	38	94,5	83,5
+ Cà phê	54	50	92,7	157,4
Hàng may, dệt	218	204	93,3	104,7
Giày dép các loại và SP từ da	58	54	93,8	139,8
Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện	276	258	93,4	151,8
Hàng gốm sứ	22	20	92,4	139,8
Xăng dầu	72	69	95,9	174,3
Máy móc thiết bị phụ tùng	307	286	93,2	147,5
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	34	32	93,8	114,3
Phương tiện vận tải và phụ tùng	234	220	93,9	159,2
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	84	78	93,3	111,0
Điện thoại và linh kiện	5	5	94,9	80,1
Hàng hoá khác	480	457	95,1	122,9

9. Kim ngạch nhập khẩu tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính: Triệu USD; %			
	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với	
	tháng 12	tháng 01	Tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
TỔNG SỐ	5359	4416	82,4	139,6
Phân theo khu vực kinh tế				
Khu vực kinh tế trong nước	4431	3653	82,4	136,2
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	928	763	82,2	158,6
Phân theo nhóm hàng				
Máy móc thiết bị, phụ tùng	1145	954	83,3	161,6
Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện	417	356	85,5	181,9
Phương tiện vận tải và phụ tùng	775	604	77,9	306,6
Hàng điện gia dụng và linh kiện	60	51	85,3	98,3
Xăng dầu	399	332	83,2	88,7
Sắt thép	226	188	83,1	135,3
Chất dẻo	143	121	83,9	120,1
Thức ăn gia súc	63	53	84,4	95,7
Vải	100	84	84,3	110,1
Kim loại khác	177	149	84,4	115,1
Ngô	55	45	82,4	103,8
Sản phẩm chất dẻo	104	86	82,7	131,9
Sản phẩm hóa chất	116	96	83,2	160,5
Hàng hóa khác	1579	1297	82,1	119,5

10. Vận chuyển hành khách tháng 01 năm 2026

	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với (%)	
	tháng 12	tháng 01	tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
HÀNH KHÁCH				
Vận chuyển (Nghìn người)	49208	50458	102,5	127,6
Đường bộ	47883	49062	102,5	126,8
Đường thủy nội địa	188	194	103,3	109,9
Đường sắt	1137	1202	105,7	175,8
Luân chuyển (Triệu người.km)	1395	1426	102,2	123,2
Đường bộ	1384	1414	102,1	123,0
Đường thủy nội địa	2	2	103,1	107,5
Đường sắt	9	10	105,7	174,1

11. Vận tải hàng hóa tháng 01 năm 2026

	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với (%)	
	tháng 12	tháng 01	tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
Vận chuyển (Nghìn tấn)	167641	172881	103,1	116,1
Đường bộ	160061	165015	103,1	115,7
Đường ven biển và viễn dương	6957	7222	103,8	126,4
Đường thủy nội địa	418	431	103,1	111,6
Đường sắt	205	213	103,8	114,6
Luân chuyển (Triệu tấn.km)	16512	16962	102,7	117,6
Đường bộ	4795	4929	102,8	115,4
Đường ven biển và viễn dương	11652	11966	102,7	118,6
Đường thủy nội địa	50	52	103,0	110,6
Đường sắt	15	15	103,5	114,3

12. Doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và Bưu chính chuyển phát tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính: Tỷ đồng; %			
	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với	
	tháng 12	tháng 01	tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
TỔNG SỐ	24764	25250	102,0	123,5
Vận chuyển hành khách	2470	2530	102,4	123,5
Đường bộ	2438	2496	102,4	123,4
Đường thủy nội địa	18	19	103,2	107,6
Đường sắt	14	15	105,6	173,4
Vận tải hàng hóa	9580	9814	102,4	116,3
Đường bộ	5734	5888	102,7	115,3
Đường ven biển và viễn dương	3746	3823	102,1	117,9
Đường thủy nội địa	84	86	103,0	111,9
Đường sắt	16	17	103,6	114,4
Kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	11290	11450	101,4	131,6
Bưu chính chuyển phát	1424	1456	102,2	116,0

13. Khách du lịch tháng 01 năm 2026

	Đơn vị tính: Nghìn lượt người; %			
	Thực hiện	Ước tính	Tháng 01 năm 2026 so với	
	tháng 12	tháng 01	tháng 12	tháng 01
	năm	năm	năm	năm
	2025	2026	2025	2025
Khách đến Hà Nội do cơ sở lưu trú phục vụ	781	680	87,1	122,7
a. Khách nội địa	208	215	103,4	133,5
Chia ra				
- Khách trong ngày	93	95	102,2	133,8
- Khách ngủ qua đêm	115	120	104,3	133,3
b. Khách quốc tế	573	465	81,2	118,3
Khách do cơ sở lữ hành phục vụ	308	313	101,6	148,7
- Khách quốc tế	57	58	101,8	227,5
- Khách trong nước	251	255	101,6	137,8

14. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01 năm 2026

Đơn vị tính: %

	Tháng 01 năm 2026 so với:		
	Kỳ gốc	Tháng 01	Tháng 12
	(2019)	năm 2025	năm 2025
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	107,14	103,46	100,07
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	105,79	104,00	99,91
<i>Trong đó: Lương thực</i>	107,69	101,43	100,12
<i>Thực phẩm</i>	106,30	104,18	99,77
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	103,75	104,46	100,19
Đồ uống và thuốc lá	102,67	101,39	100,32
May mặc, mũ nón và giày dép	102,70	101,74	100,26
Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	113,58	108,00	100,99
Thiết bị và đồ dùng gia đình	103,30	101,63	100,25
Thuốc và dịch vụ y tế	105,01	100,10	100,00
<i>Trong đó: Dịch vụ khám sức khỏe</i>	108,41	100,00	100,00
Giao thông	94,62	98,16	98,17
Thông tin truyền thông	100,17	99,75	99,80
Giáo dục	125,90	104,42	100,01
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	128,32	104,71	100,00
Văn hoá, giải trí và du lịch	98,25	102,88	100,07
Hàng hóa và dịch vụ khác	103,55	102,19	100,15
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	212,54	186,07	104,35
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	105,06	103,44	99,91

15. Thu - Chi ngân sách Nhà nước tháng 01 năm 2026

<i>Đơn vị tính: Tỷ đồng; %</i>			
	Ước tính tháng 01 năm 2026	Tháng 01 năm 2026 so với dự toán	Tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	52152	8,0	55,8
<i>Thu nội địa</i>	<i>49183</i>	<i>8,1</i>	<i>53,8</i>
Thu từ doanh nghiệp nhà nước	6445	7,7	35,5
Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	3827	9,1	54,5
Thu từ khu vực CTN-DV ngoài Nhà nước	14637	10,3	73,3
Thuế thu nhập cá nhân	5970	8,6	100,9
Thuế bảo vệ môi trường	313	8,7	89,2
Thu phí, lệ phí cân đối ngân sách	1789	6,0	130,5
Lệ phí trước bạ	773	7,6	116,3
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	23	3,3	133,1
Thu tiền sử dụng đất	12467	15,0	66,0
Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1318	8,8	37,0
Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	6	---	9,3
Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	37	8,7	94,1
Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	543	1,0	3,8
Thu khác ngân sách	1014	5,1	88,4
<i>Thu từ dầu thô</i>	<i>18</i>	<i>0,5</i>	<i>...</i>
<i>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</i>	<i>2952</i>	<i>8,1</i>	<i>148,1</i>
<i>Thu viện trợ không hoàn lại</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	7666	3,2	73,7
<i>Chi đầu tư phát triển</i>	<i>1664</i>	<i>1,3</i>	<i>67,5</i>
<i>Chi thường xuyên</i>	<i>5851</i>	<i>7,8</i>	<i>74,3</i>

16. Tín dụng ngân hàng

<i>Đơn vị tính: Nghìn tỷ đồng; %</i>				
	Thực hiện đến 31/12/2025	Ước tính đến 31/01/2026	Ước đến 31/01/2026 so với 31/01/2025	Ước đến 31/01/2026 so với 31/12/2025
NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG	6889	6929	114,41	100,58
<i>Tiền gửi</i>	<i>6088</i>	<i>6127</i>	<i>115,37</i>	<i>100,63</i>
- Tiền gửi tiết kiệm	1814	1824	104,57	100,53
- Tiền gửi có kỳ hạn	2952	2961	117,94	100,30
- Tiền gửi thanh toán	1322	1342	127,10	101,50
<i>Phát hành giấy tờ có giá</i>	<i>801</i>	<i>802</i>	<i>107,59</i>	<i>100,20</i>
<i>Trong đó: Đồng Việt Nam</i>	<i>791</i>	<i>792</i>	<i>106,26</i>	<i>100,20</i>
TỔNG DƯ NỢ	5731	5779	126,86	100,85
<i>Phân theo kì hạn</i>				
Dư nợ ngắn hạn	2301	2320	120,79	100,85
Dư nợ trung và dài hạn	3430	3459	131,28	100,85
<i>Phân theo nội ngoại tệ</i>				
Dư nợ bằng VND	5502	5549	125,91	100,85
Dư nợ bằng Ngoại tệ	229	230	155,15	100,80

17. Trật tự, an toàn xã hội tháng 01 năm 2026

(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 đến ngày 14 tháng 01 năm 2026)

	Đơn vị tính	Tháng 12 năm 2025	Tháng 01 năm 2026	Tháng 01 năm 2026 so với (%)	
				Tháng trước	cùng kỳ năm trước
Phạm pháp hình sự					
Số vụ phạm pháp hình sự	Vụ	584	378	64,7	52,9
Số vụ phạm pháp do công an khám phá	Vụ	379	283	74,7	66,3
Số đối tượng bị bắt giữ	Đối tượng	703	512	72,8	67,8
Số vụ phát hiện vi phạm pháp luật về kinh tế	Vụ	26	790	3038,5	88,4
Số đối tượng bị xử lý	Đối tượng	51	863	1692,2	90,0
Số tiền xử phạt	Triệu đồng	229	27590	12048,0	96,5
Tội nạn xã hội					
Số vụ cờ bạc	Vụ	10	120	1200,0	90,9
Số đối tượng bị bắt giữ	Đối tượng	57	412	722,8	71,4
Số vụ vi phạm pháp luật về ma túy	Vụ	43	690	1604,7	94,9
Số đối tượng bị bắt giữ	Đối tượng	81	1302	1607,4	118,4
Số vụ xử lý hình sự	Vụ	38	672	1768,4	94,6
Số đối tượng bị bắt giữ	Đối tượng	75	1211	1614,7	120,9
Tai nạn giao thông					
Số vụ tai nạn giao thông	Vụ	87	80	92,0	67,8
Đường bộ	"	86	80	93,0	69,0
Đường sắt	"	1	-	-	-
Số người chết	Người	61	59	96,7	93,7
Đường bộ	"	61	59	96,7	96,7
Số người bị thương	"	36	30	83,3	36,1
Đường bộ	"	35	30	85,7	36,1
Đường sắt	"	1	-	-	-
Cháy, nổ					
Số vụ cháy, nổ	Vụ	77	64	83,1	44,4
Số người chết	Người	1	3	300,0	-
Số người bị thương	Người	5	3	60,0	-
Vi phạm môi trường					
Số vụ vi phạm đã phát hiện	Vụ	30	1421	4736,7	85,0
Số vụ đã xử lý	Vụ	51	1380	2705,9	86,3
Số đối tượng bị xử lý	Đối tượng	51	1386	2717,6	86,5
Số tiền xử phạt	Triệu đồng	2499	8938	357,7	152,8